



**BROCHURE ON THE REQUIREMENTS
AND PROCEDURE IN APPLYING
FOR A PHILIPPINE STUDENT VISA
AND SPECIAL STUDY PERMIT**



Philippine Embassy, Hanoi



Hướng dẫn về các yêu cầu và thủ tục trong việc xin thị thực du học và giấy phép nghiên cứu sinh đặc biệt ở Philippin

Thị thực du học là gì?

Đó là loại thị thực nhập cảnh phi di trú cho phép một công dân nước ngoài tạm trú trong lãnh thổ Philippin với mục đích duy nhất là tham gia một khoá học trên trung học tại một trường đại học, cao đẳng, trường dòng, học viện, hoặc những trường được phép tiếp nhận du học sinh.

Những yêu cầu mà sinh viên Việt Nam phải có để được cấp thị thực du học?

Một sinh viên Việt Nam phải đáp ứng những yêu cầu sau để có thể được cấp thị thực du học:

- a) Tối thiểu phải đủ 18 tuổi tại thời điểm nhập học;
- b) Có đủ điều kiện theo học;
- c) Tạm trú ở Philippin với mục đích duy nhất là tham dự khoá học trên trung học;
- d) Không vi phạm pháp luật;
- e) Không có bệnh truyền nhiễm, bệnh nguy hiểm; và
- f) Được chấp thuận cho theo học tại một trường đại học, trường dòng, cao đẳng, học viện, hoặc trường được phép tiếp nhận du học sinh do Cục Quản lý xuất nhập cảnh phê chuẩn.

Công dân Việt Nam có thể xin thị thực du học ở đâu?

Họ có thể xin thị thực du học tại những nơi sau:

- a) Đại sứ quán Philippin tại Hà Nội – Nếu du học sinh Việt Nam ở trên lãnh thổ Việt Nam; hoặc:
- b) Cục Quản lý xuất nhập cảnh ở Manila – Nếu công dân Việt Nam đang ở Philippin và đang xin đổi thị thực từ loại thị thực tạm trú (dùng cho mục đích du lịch hoặc công việc) sang loại thị thực du học.

Thời hạn của thị thực du học trong bao lâu?

Thị thực du học có giá trị ban đầu là một năm kể từ ngày nhập cảnh lần đầu vào Philippin nếu do Đại sứ quán Philippin tại Hà Nội cấp. Đối với thị thực du học được chuyển đổi, nó có giá trị kể từ ngày được Cục Quản lý xuất nhập cảnh chấp thuận.

Trong cả hai trường hợp, thị thực trên có thể được Bộ phận quản lý du học sinh của Cục Quản lý xuất nhập cảnh cấp mới/gia hạn sau mỗi học kỳ, và nếu có lý do chính đáng, nó có thể được chấp thuận cho khoảng thời gian là một năm. Thời hạn ngừng xem xét việc gia hạn thị thực du học là ngày 15 tháng 6 và 15 tháng 12.

Một sinh viên có thị thực du học cần làm gì nếu muốn tham gia một khoá học được cấp bằng khác khoá học mà sinh viên đó đã hoàn thành?

Sinh viên nước ngoài phải nộp thư chấp thuận cho nhập học của nhà trường nơi tiếp nhận, Bảng điểm và Chứng nhận tốt nghiệp cũng như các giấy tờ cần thiết từ trường cũ.

Chế tài đối với sinh viên nước ngoài bị phát hiện nhập học mà không có thị thực hoặc giấy phép nghiên cứu sinh đặc biệt theo qui định?

Bất kỳ sinh viên nước ngoài nào bị phát hiện nhập học mà không có thị thực phù hợp sẽ bị phạt một khoản tiền là 20.000 Peso (tương đương khoảng 488 Đô la Mỹ tùy theo sự biến động của tỉ giá qui đổi) và sau đó sẽ bị trục xuất.

Thủ tục xin thị thực du học như thế nào?

1. Công dân Việt Nam muốn xin thị thực cần liên hệ trực tiếp với nhà trường nơi họ muốn theo học và nộp những tài liệu sau cho nhà trường:
 - a. Bảng điểm được hợp pháp hoá lãnh sự tại Đại sứ quán Philippin;
 - b. Năm (5) bản sơ yếu lý lịch có chữ ký của người xin thị thực, bằng cả tiếng Anh và tiếng Việt, có in dấu vân tay của hai ngón tay cái, và ảnh có nền trắng trơn được chụp cách thời điểm nộp hồ sơ không quá 6 tháng;
 - c. Cam kết có đủ khả năng tài chính và chứng minh của ngân hàng có công chứng nhằm đảm bảo khả năng chi trả cho việc ăn ở, học phí và các chi phí phát sinh khác của sinh viên trong thời gian học. Với sinh viên được tài trợ học bổng, cần có thông báo về việc tài trợ có công chứng của tổ chức tài trợ.;
 - d. Bản sao các trang có thông tin cá nhân trong hộ chiếu của sinh viên và được hợp pháp hoá bởi Đại sứ quán Philippin; và
 - e. Giấy khai sinh hoặc tương đương được Đại sứ quán Philippin hợp pháp hoá.

Lưu ý: Chỉ những trường với chương trình được Liên đoàn các cơ quan kiểm định giáo dục của Philippin chấp thuận hoặc với sự chấp thuận tương đương từ Cục giáo dục đại học và Cục Quản lý xuất nhập cảnh mới được phép tiếp nhận sinh viên nước ngoài. Xin vui lòng kiểm tra xem trường đó có được cho phép tiếp nhận sinh viên nước ngoài bởi các cơ quan nêu trên không.

2. Nhà trường sẽ cấp một thư tiếp nhận cho sinh viên. Đối với những sinh viên muốn tham gia những khoá học mà có sự hạn chế về điều kiện, như y và nha khoa, cần phải có Giấy xác nhận đủ tiêu chuẩn nhập học của Cục giáo dục đại học.
3. Nhà trường sau đó sẽ gửi cho Bộ Ngoại giao một bản sao lá thư tiếp nhận và các giấy tờ có liên quan theo qui định.

4. Bộ Ngoại giao xem xét hồ sơ và sau khi chấp thuận sẽ gửi cho Đại sứ quán Philippin tại Hà Nội để tiến hành cấp thị thực du học.
5. Sứ quán sẽ thông báo cho sinh viên về việc đã tiếp nhận hồ sơ và yêu cầu họ đến Sứ quán để phỏng vấn. Ngoài những giấy tờ Sứ quán nhận được từ Bộ Ngoại giao, sinh viên còn phải nộp thêm những giấy tờ sau:
 - a. Tờ khai xin thị thực được điền đầy đủ thông tin;
 - b. Hộ chiếu còn thời hạn ít nhất 6 tháng không tính thời gian lưu trú tại Philippin;
 - c. Hai (2) ảnh cỡ hộ chiếu được chụp cách thời điểm nộp không quá 6 tháng, ảnh phải thể hiện rõ cả hai vành tai;
 - d. Bản gốc Thư tiếp nhận có dấu nổi của nhà trường và gửi trực tiếp cho sinh viên;
 - e. Bản gốc Giấy xác nhận đủ tiêu chuẩn nhập học do Cục giáo dục đại học cấp nếu sinh viên này tham dự khoá học có sự hạn chế về điều kiện, nhu y và nha khoa;
 - f. Phiếu lý lịch tư pháp; và
 - g. Giấy xác nhận tình trạng sức khoẻ do bác sĩ có thẩm quyền cấp kèm theo phim và kết quả chụp X-quang.
6. Sau khi đến Philippin, du học sinh phải liên hệ với bộ phận quản lý du học sinh của Cục Quản lý xuất nhập cảnh để đăng ký cũng như liên hệ với nhà trường để nhập học.
7. Nhà trường sẽ hỗ trợ sinh viên trong việc xin Giấy chứng nhận đăng ký dùm cho người nước ngoài (ACR) và Giấy chứng nhận tạm trú dành cho sinh viên (CRTS) từ Cục Quản lý xuất nhập cảnh.

Những yêu cầu đối với việc xin đổi thị thực từ loại lưu trú ngắn hạn sang du học?

Công dân Việt Nam đang lưu trú ngắn hạn tại Philippin muốn đổi thị thực sang loại du học thì cần phải làm thủ tục xin đổi tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh. Dưới đây là các yêu cầu cần đáp ứng:

1. Thư giới thiệu có công chứng và chữ ký của trưởng ban tiếp nhận của nhà trường xin phép đổi loại thị thực cho sinh viên đó;
2. Bản gốc Thư tiếp nhận có đóng dấu nổi của nhà trường;
3. Bản gốc Giấy xác nhận đủ tiêu chuẩn nhập học (CEA) do Cục giáo dục đại học cấp, đối với trường hợp theo học ngành y hoặc nha khoa;
4. Chứng minh đủ năng lực tài chính để trang trải chi phí ăn, ở, học phí và các chi phí phát sinh khác;

5. Nếu người xin đã lưu trú trên lãnh thổ Philippin dưới 59 ngày tại thời điểm xin thay đổi thị thực sang loại du học, cần nộp thêm Phiếu lý lịch tư pháp do cơ quan có thẩm quyền của Việt Nam cấp và được hợp pháp hoá tại Sứ quán Philippin tại Hà Nội;

Hoặc

Nếu người xin đã lưu trú trên lãnh thổ Philippin quá 59 ngày, cần nộp thêm Giấy xác nhận không vi phạm pháp luật do Cơ quan cảnh sát điều tra quốc gia Philippin (NBI) cấp;

6. Bản gốc Giấy khám sức khỏe do Cơ quan kiểm dịch và kiểm soát sức khỏe quốc tế cấp hoặc do một tổ chức y tế của nhà nước có thẩm quyền xác nhận đương sự không có bệnh nguy hiểm, truyền nhiễm và không có vấn đề gì về thần kinh;
7. Bản khai sơ yếu lý lịch có chữ ký của đương sự và ảnh mới chụp cỡ 2x2 inch; và
8. Bản sao trang thông tin cá nhân trong hộ chiếu của đương sự, bao gồm cả lần nhập cảnh gần nhất và thời gian được phép lưu trú.

Những giấy tờ cần thiết để xin gia hạn thị thực du học?

1. Thư đề nghị của nhà trường xin gia hạn thị thực du học cho sinh viên;
2. Mẫu khai có điền đầy đủ thông tin theo yêu cầu;
3. Hai ảnh 2x2 inch;
4. Bản sao trang thông tin cá nhân trong hộ chiếu của đương sự, bao gồm cả lần nhập cảnh gần nhất và thời gian được phép lưu trú;
5. Bảng điểm có chữ ký của trưởng khoa hoặc trưởng bộ phận tiếp nhận của nhà trường có đóng dấu đối với trường hợp xin gia hạn lần đầu, những lần gia hạn sau thì không cần phải nộp;
6. Xếp loại của học kỳ trước;
7. Bản sao Giấy chứng nhận đăng ký cho người nước ngoài (ACR), Giấy chứng nhận tạm trú cho sinh viên (CRTS) và thị thực loại 9(f) đóng trên hộ chiếu cho lần gia hạn đầu tiên;
8. Giải trình của sinh viên có xác nhận của Trưởng khoa hoặc trưởng bộ phận tiếp nhận của nhà trường trong trường hợp đương sự không tham gia đầy đủ khoá học hoặc tham gia ít hơn theo yêu cầu trong một học kỳ;
9. Giải trình của sinh viên nếu thi trượt, không hoàn thành, xin hoãn hoặc xin rút hai môn hay nhiều hơn có xác nhận của Trưởng khoa hoặc trưởng bộ phận tiếp nhận;
10. Thông báo chấp thuận/thẻ đăng ký cho học kỳ tới;
11. Trong trường hợp chuyển trường, việc đổi khoa hoặc tham gia khoá học cao học hay tiến sĩ có liên quan đến chuyên ngành tốt nghiệp của sinh viên hoặc bằng phổ thông trung học, cần có thư chấp thuận của nhà trường nơi tiếp nhận.

Giấy phép nghiên cứu sinh đặc biệt là gì?

Công dân nước ngoài không đủ tiêu chuẩn để được cấp thị thực du học 9 (f) theo luật xuất nhập cảnh của Philippin, nhưng muốn được tham gia vào hệ thống giáo dục và tự cải thiện trình độ của mình ở Philippin, có thể được Commissioner của Cục Quản lý xuất nhập cảnh cấp Giấy phép nghiên cứu sinh đặc biệt (SSP).

Trường hợp này cho phép cả những cá nhân đang lưu trú tạm thời có thể tham gia các khoá học ngắn hạn không cần sự phê chuẩn của Bộ Giáo dục, như các khoá học về ngoại ngữ và vi tính.

Công dân nước ngoài, không phải là sinh viên theo mục 9(f) của luật nhập cảnh Philippin, theo học hoặc tham gia khoá học ngắn hạn mà không có Giấy phép nghiên cứu sinh đặc biệt, sẽ bị coi là vi phạm các điều khoản cũng như qui định trong việc nhập cảnh và lưu trú trên tư cách khách lưu trú tạm thời và do đó có thể bị xử phạt hành chính trong đó bao gồm cả việc bị trục xuất.

Những yêu cầu để xin Giấy phép nghiên cứu sinh đặc biệt?

1. Thư yêu cầu của người muốn xin;
2. Cam kết có đủ khả năng tài chính do bố mẹ hoặc người giám hộ làm (với người dưới 18 tuổi) hoặc cam kết có đủ khả năng tài chính để có thể chi trả cho các chi phí có liên quan (với trường hợp từ 18 tuổi trở lên), bao gồm cả xác nhận của ngân hàng có số dư tài khoản bằng Đô la Mỹ. Giấy này phải được sự xác nhận của luật sư;
3. Bản sao trang thông tin cá nhân của người xin, trang có thị thực còn giá trị, và dấu xác nhận lần cuối cùng nhập cảnh;
4. Giấy khai sinh;
5. Giấy chấp thuận của trường được Cục quản lý xuất nhập cảnh cho phép tiếp nhận sinh viên nước ngoài; và
6. Giấy tờ khác do Cục Quản lý xuất nhập cảnh yêu cầu tùy từng trường hợp.

Lệ phí xin thị thực?

1. Lệ phí xin thị thực sinh viên tại Đại sứ quán Philippin tại Hà Nội là 250 Đô la Mỹ.
2. Lệ phí xin Giấy phép nghiên cứu sinh đặc biệt (thanh toán tại thời điểm nộp đơn tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh)

| | | |
|---|---|--------------------|
| Lệ phí xin | - | 2.000 Pê sô |
| Lệ phí thực hiện | - | 1.000 Pê sô |
| Phí dịch vụ | - | 200 Pê sô |
| Phí xem xét hợp lệ | - | 40 Pê sô |
| Phí xác minh của Cục Quản lý xuất nhập cảnh | - | 500 Pê sô |
| Phí làm nhanh | - | 1.000 Pê sô |
| Tổng cộng: | | 4.740 Pê sô |

3. Lệ phí đổi loại thị thực (thanh toán tại thời điểm nộp hồ sơ tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh)

| | | |
|---|---|--------------------|
| Lệ phí xin | - | 2.000 Pê sô |
| Phí thực hiện | - | 1.000 Pê sô |
| Lệ phí thị thực | - | 1.000 Pê sô |
| Phí chuyển đổi | - | 1.000 Pê sô |
| Phí xác minh của Cục Quản lý xuất nhập cảnh | - | 500 Pê sô |
| Phí xem xét hợp lệ | - | 50 Pê sô |
| Phí làm nhanh | - | 1.000 Pê sô |
| Tổng cộng: | | 6.550 Pê sô |

4. Đăng ký:

| | | |
|-----------------------------------|---|--|
| Phí cấp đăng ký người nước ngoài- | | 2.670 Pê sô |
| Phí làm nhanh | - | 500 Pê sô |
| Tổng cộng: | | 3.170 Pê sô |
| Phí làm I-Card | - | 50 Đô la Mỹ (hoặc đổi sang Pê sô tại thời điểm thanh toán) |

Nguồn tham khảo:

1. Qui định và cấp thị thực của Philippin
2. Trang web của Cục Quản lý xuất nhập cảnh www.immigration.gov.ph
3. Bộ phận quản lý du học sinh của Cục Quản lý xuất nhập cảnh.

Thông tin thêm:

Đại sứ quán Philippin tại Hà Nội
27B Trần Hưng Đạo, Hà Nội
Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam
Điện thoại: (84-4) 39437873
Fax: (84-4) 39435760
E-mail: hnpe2000@gmail.com
Consular_philembassyhanoi@yahoo.com

Bộ phận Quản lý sinh viên của Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Magallanes Drive, Intramuros
Manila, Philippin
Điện thoại: (632) 3384454

MỘT SỐ NÉT CHÍNH VỀ ĐẤT NƯỚC PHILIPPIN

| | | |
|-------------------|---|---|
| Tên chính thức | : | Cộng hoà Philippin |
| Thủ đô | : | Manila |
| Thể chế | : | Cộng hoà |
| Diện tích | : | 300.000 km |
| Dân số | : | 92.681.453 người (số liệu tháng 7 năm 2008) |
| Dân tộc | : | Đại đa số người Philippin có nguồn gốc từ người Malai, Trung Quốc và dân có nguồn gốc Hồi giáo. Có hơn một trăm sắc dân có nền văn hoá khác nhau sống trên khắp lãnh thổ. |
| Ngôn ngữ | : | Tiếng Philippin và tiếng Anh, cùng với 8 ngôn ngữ chính khác và 87 thổ ngữ |
| Tôn giáo | : | Phần lớn là thiên chúa giáo. Các tôn giáo khác bao gồm: Hồi giáo, Tin lành, Phúc âm giáo, Iglesia ni Kristo, Aglipayan |
| Đơn vị tiền tệ | : | Đồng Pê xô Philippin (100 xu). Có các mệnh giá 10, 20, 50, 100, 200, 500 và 1.000 Pê xô. |
| Vị trí địa lý | : | Philippin là một quần đảo gồm khoảng 7.107 hòn đảo nằm ở khu vực Đông Nam Á, nằm giữa Biển Philippin theo hướng Đông và Biển Đông theo hướng Tây, giáp phía Đông Việt Nam và phía Bắc Sabah và Borneo. Những quần đảo lớn là Luzon ở miền Bắc, Visayan ở miền Trung và Mindanao ở miền Nam. |
| Khí hậu | : | Thời tiết nóng và khô trong giai đoạn từ tháng 3 đến tháng 5. Mùa mưa rơi vào khoảng thời gian từ tháng 6 đến tháng 10. Từ tháng 11 đến tháng 2 thì trời mát. Nhiệt độ trung bình: 78 độ F tương đương 32 độ C. Độ ẩm là 77%. |
| Múi giờ | : | Cộng 8 tiếng so với giờ quốc tế GMT |
| Tên miền quốc gia | : | .ph |
| Mã quốc gia | : | +63 |